

Ngày 31/03/2024	15,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	10.3%	32.7%	42.9%

2023	
ROE	11.5%
	+/- YoY ▲ 4.3%

Q1/24	
DT thuần	367
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 53.0 ▼ 12.7%
	YoY ▲ 232 ▲ 171%

2023	
DT thuần	1,283
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 497 ▲ 63.2%

Q1/24	
LN gộp	18.1
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 11.6 ▼ 39.0%
	YoY ▲ 13.1 ▲ 259%

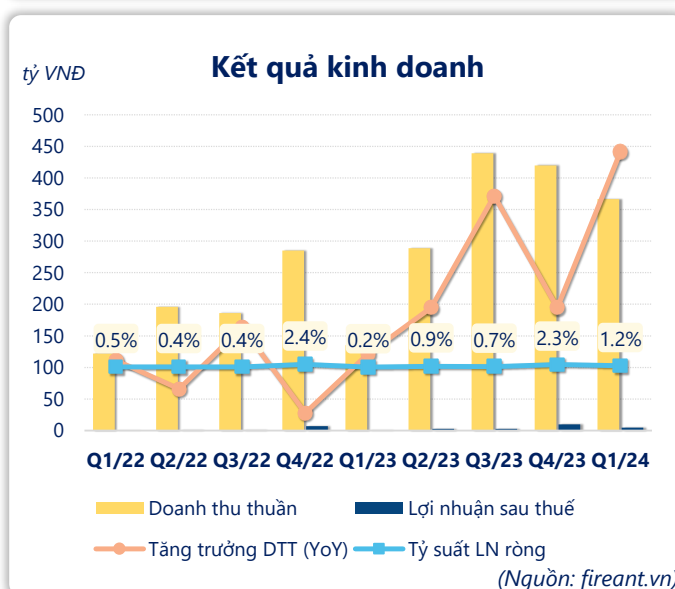
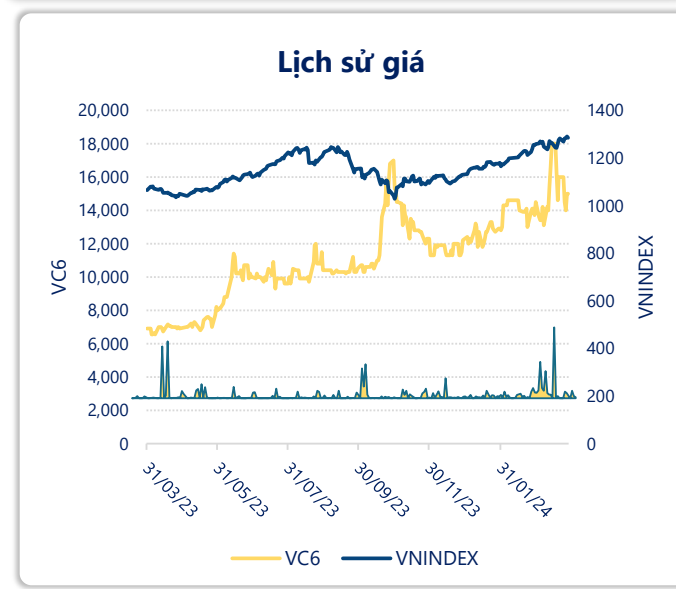
2023	
LN gộp	61.3
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 18.0 ▲ 41.5%

Q1/24	
LN thuần	5.59
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 5.81 ▼ 50.9%
	YoY ▲ 5.56 ▲ 18546%

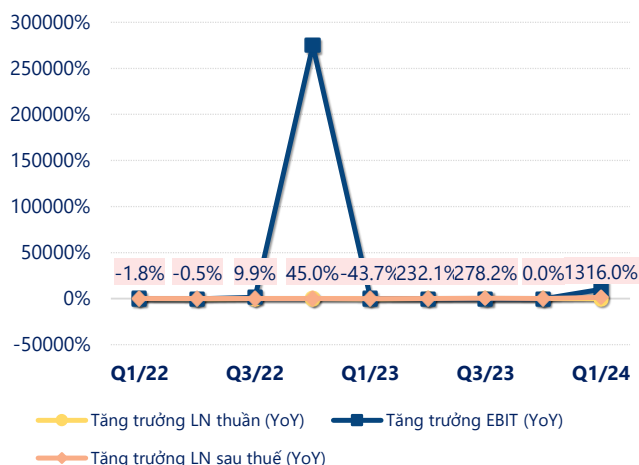
2023	
LN thuần	17.8
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 5.90 ▲ 50.2%

Q1/24	
LN sau thuế	4.47
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 5.36 ▼ 54.5%
	YoY ▲ 4.16 ▲ 1343%

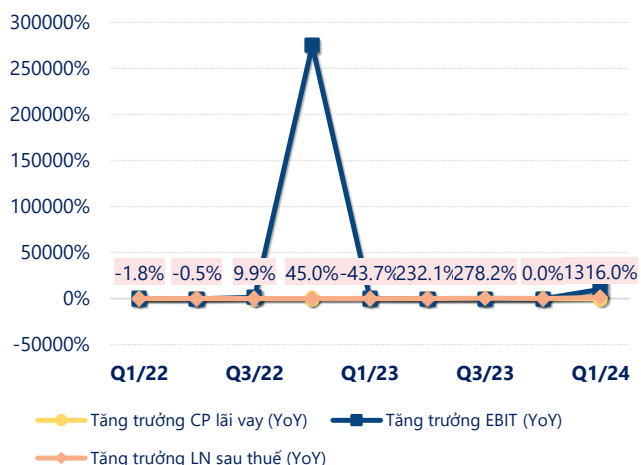
2023	
LN sau thuế	15.8
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 6.89 ▲ 77.1%



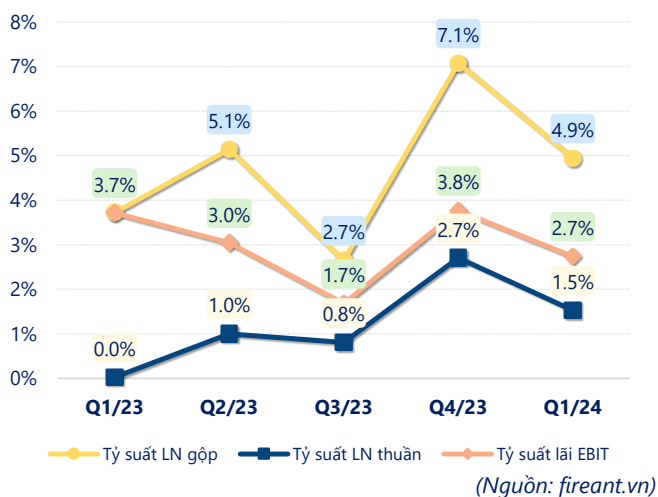
Tăng trưởng lợi nhuận



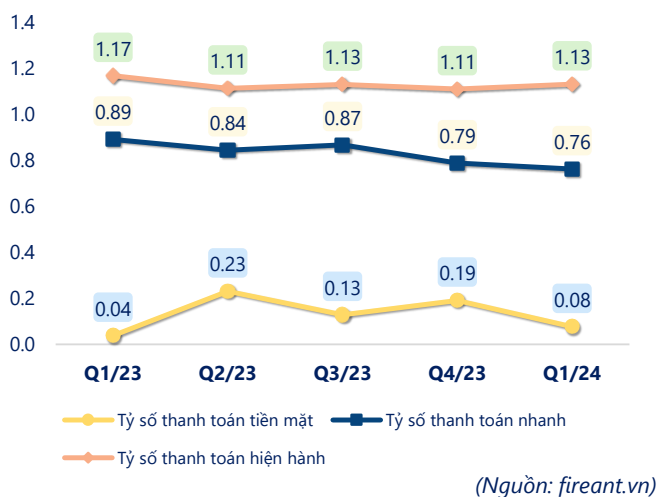
Tăng trưởng chi phí



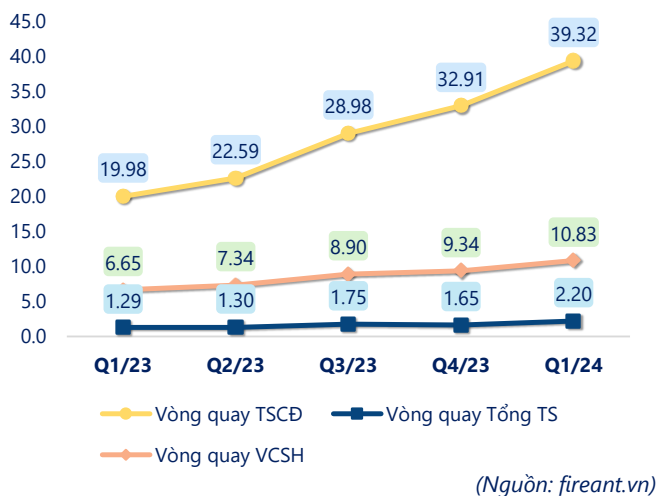
Tỷ suất lợi nhuận



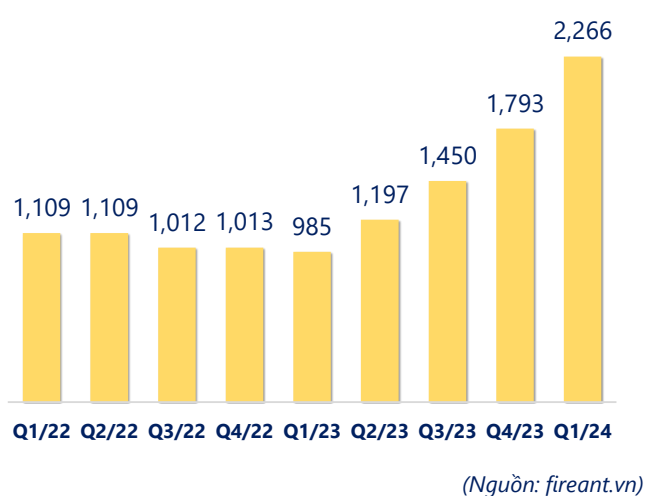
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	367	135	171%	1,283	786	63.2%
Giá vốn hàng bán	348	130	168%	1,222	743	64.4%
Lợi nhuận gộp	18.1	5.04	259%	61.3	43.3	41.5%
Doanh thu HĐTC	1.66	3.45	-51.9%	12.2	10.0	21.7%
Chi phí TC	5.13	4.63	10.7%	17.5	16.5	6.0%
Chi phí lãi vay	4.45	4.63	-3.9%	17.3	16.3	5.8%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	9.05	3.82	137%	38.1	24.9	52.8%
LN thuần từ HĐKD	5.59	0.03	18546%	17.8	11.9	50.2%
Lợi nhuận khác	0.00	0.36	-100%	1.93	0.05	3516%
LN trước thuế	5.59	0.39	1334%	19.7	11.9	65.7%
Lợi nhuận sau thuế	4.47	0.31	1343%	15.8	8.91	77.1%
LNST của CĐ cty mẹ	4.48	0.31	1344%	15.8	8.91	77.1%

(Nguồn: fireant.vn)

